

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 04-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thành Trung.

Bà Trịnh Thị Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1980, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn K, xã K, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Bùi Thị T1 và 01 người con; tiền án: Có 07 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản (Gồm: Tại các Bản án số: 32/HSST ngày 23/9/2003; Bản án số: 24/HSST ngày 21/6/2005; Bản án số: 20/HSST ngày 23/4/2007; Bản án số: 08/HSST ngày 27/02/2009 đều của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Bản án số: 27/2009/HSST ngày 01/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Bản án số: 44/2009/HSST ngày 13/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; và tại Bản án số: 76/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2025, tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1979, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Dương Thị T4; có vợ là Đỗ Bích S (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Có 03 tiền án (Gồm: Bản án số: 74/2019/HS-ST ngày 19/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt

05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số: 211/2005/HSST ngày 14/11/2005, của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 02 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số: 141/2014/HSPT ngày 02/6/2014, của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt 03 năm 03 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh B; Năm 2008 và năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang; ngày 16/11/2017, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, các lần xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2025, tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Hà Thị L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Chu Thế B1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tô Thị H1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Tú O, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn S, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1993. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2025, Nguyễn Anh T2 mượn xe mô tô biển số 98M1-217.64 đến nhà Đào Văn H chơi, tại đây H rủ T2 đi đến tỉnh Lạng Sơn để trộm cắp tài sản. T2 sử dụng xe mô tô biển số 98M1-217.64 chở H, đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì cả hai thấy xe mô tô biển số 12H1-160.05, nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn trắng, của anh Chu Thế B1 để ở sân không có người trông coi. T2 dừng xe H đi bộ vào sân khi đến gần thấy chìa khóa xe mô tô để trong giỏ phía bên trái yếm xe nên H đã dắt xe từ trong sân ra ngoài đường rồi mở khóa điện, mỗi người điều khiển 01 xe đi về nhà H để xe tại bếp. H và T2 cùng nhau bóc đề can dán ở xe rồi H đem đi đốt. T2 tháo giỏ sắt để tại bếp nhà H. Đến tối cùng ngày, H một mình đem xe đi bán cho Tô Thị H1 nhưng do xe không có giấy tờ nên H1 không mua. H hỏi vay tiền H1 thì H1 đồng ý cho H vay 1.500.000 đồng và cho thêm H 100.000 đồng. H để lại chiếc xe mô tô này tại nhà H1 để làm tin khi vay tiền.

Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2025, Nguyễn Anh T2 mượn xe máy điện đi đến nhà Đào Văn H. Tại nhà H, cả hai nảy sinh ý định và rủ nhau lấy số tiền có được từ việc trộm cắp xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng. T2 điều khiển xe máy điện chở H đi đến ngã tư K, thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy. Trên đường đi, T2 nói với H mua cho T2 01 chiếc xi lanh để T2 sử dụng ma túy. Khi đi đến ngã tư, T2 đỗ xe chờ, H đi bộ dọc theo Quốc lộ A theo hướng Hà Nội cách ngã tư K khoảng 100m thì gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi và thỏa thuận mua ma túy, người này báo giá 1.300.000 đồng. Nhưng khi đưa tiền H đưa 1.295.000 đồng, bớt lại 5.000 đồng để mua xi lanh. Người đàn ông bảo ma túy để trong vỏ hộp sữa ở chân cổng chào bằng sắt của thôn dân cư gần trường C, tự đến đó lấy. H đi bộ quay về chỗ T2 đứng chờ và bảo T2 chở ra nơi người đàn ông bảo, H xuống xe nhặt vỏ hộp sữa đậu nành Fami ở chân cột cổng chào, H thấy bên trong có 06 tép ma túy dạng ống hút nước được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroin. H cầm cả vỏ hộp sữa rồi ngồi lên xe T2 bảo đi về. Trên đường đi về qua cổng trường C thì H lấy 06 tép ma túy và vứt vỏ hộp sữa đi. Khi về gần ngã tư có hiệu thuốc bên tay phải T2 dừng xe, H xuống xe đi vào cửa hàng thuốc mua 02 chiếc xi lanh hết 5.000 đồng, T2 điều khiển xe đi về nhà H.

Tại phòng khách nhà H, H bỏ số ma túy mua được ra, cắt toàn bộ 06 tép ma túy H2 đổ ra một tờ giấy. H chia đôi số ma túy Heroin ra làm hai phần và chia cho T2 một phần. H để cho T2 một chiếc xi lanh trên bàn uống nước. H tiếp tục chia một phần nhỏ ma túy Heroin trong phần của H ra tờ giấy bạc rồi gói lại đem vào đặt trên bàn trong phòng ngủ và bảo vợ là Bùi Thị T1 sử dụng, sau khi H đi ra thì Bùi Thị T1 lấy ma túy H để trên bàn sử dụng hết bằng hình thức hít. Khi H chia ma túy Heroin ra giấy cho vợ H thì T2 biết nhưng không phản đối. Sau đó, H đi ra phòng khách lấy ấm sứ đựng nước đổ ra cốc thủy tinh, đổ ma túy vào xi lanh, hút nước trong cốc và sử dụng ma túy bằng hình thức chích. T2 lấy phần ma túy H2 mà H đưa cho đổ vào xi lanh, hút nước trong cốc và sử dụng ma túy bằng hình thức chích. H đưa cho T2 200.000 đồng và nói với T2 là tiền bán xe trộm cắp được, T2 cầm tiền đi về nhà. Trên đường về T2 lấy chiếc xi lanh vừa sử dụng ma túy vứt đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐĐG ngày 13/8/2025, của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân tỉnh L, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, đen, bạc, biển số 12H1-160.05, số máy HC12E5569545, số khung 121XDY569466 có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 8/2025) là 5.233.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1743/KL-KTHS ngày 10/8/2025, của Phòng K, Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Đào Văn H và Nguyễn Anh T2 gửi giám định đều có tìm thấy 6-MAM (6-Monoacetylmorphine), M đều là sản phẩm chuyển hoá của H2.

Tại Kết luận giám định số: 657/KL-KTHS ngày 16/8/2025, của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận: Phát hiện chất ma túy Heroin bám dính trong 02 xi lanh trên tổng số 04 xi lanh gửi giám định.

Tại Kết luận giám định: 656/KL-KTHS ngày 16/8/2025, của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphin trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Bùi Thị T1.

Xe mô tô 12H1-160.05, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại. Bà Tô Thị H1 không yêu cầu Đào Văn H trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV4 ngày 13 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa chị Hà Thị L yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.600.000 đồng do phải làm lại biển số, xe bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2, phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về Trộm cắp tài sản và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Văn H phải chấp hành từ 12 năm đến 13 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về Trộm cắp tài sản và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Anh T2 phải chấp hành từ 11 năm đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự công nhận sự thỏa thuận buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 1.600.000 đồng. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 02 áo sơ mi, 01 quần dài thể thao, 01 đôi giày giả da, 01 giỏ đồ hàng bằng kim loại, 04 xi lanh; trả lại Đào Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y85A; trả lại Nguyễn Anh T2 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/8/2025, tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 12H1-160.05, nhãn hiệu HONDA WAVE của vợ chồng anh Chu Thế B1, có trị giá 5.233.000 đồng.

[4] Sáng ngày 03/8/2025, bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 cùng nhau thống nhất sử dụng số tiền có được từ việc trộm cắp xe mô tô để đi mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép. Sau khi mua được ma túy H2, tại nhà Đào Văn H thuộc thôn K, xã K, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vừa mua được bằng hình thức chích, việc sử dụng ma túy còn có Bùi Thị T1 tham gia cùng bằng hình thức hút.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đào Văn H là người khởi xướng đi trộm cắp tài sản và sử dụng nhà của mình làm địa điểm sử dụng ma túy nên là người có vai trò cao hơn.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhiều tiền án chưa được xóa nên là người có nhân thân xấu, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[8] Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 1.600.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án trả lại cho các bị cáo. Đối với xe mô tô biển số 12H1-160.05, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Đối với Bùi Thị T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo, nhưng không biết, không được bàn bạc, góp tiền, chuẩn bị công cụ hoặc giúp sức cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, Bùi Thị T1 không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an xã K, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ. Đối với người đàn đã bán ma túy cho các bị cáo do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Điều 288; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2, phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Văn H 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đào Văn H phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Anh T2 phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2025.

3. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại, các bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại chị Hà Thị L, anh Chu Thế B1, với tổng số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 mũ bảo hiểm, 02 áo sơ mi nam dài tay, 01 quần dài thể thao nam, 01 đôi giày giả da nam, 01 giỏ để hàng dạng giỏ gắn vào yếm xe mô tô bằng kim loại, 04 xi lanh.

- Trả lại Đào Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y85A.

- Trả lại Nguyễn Anh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2026)

5. Về án phí: Bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn

